TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2021/HS-ST
Ngày : 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Thái và bà Bùi Thị Lừng.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14-9-2021 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 02-8-2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 30-8-2021 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

Đặng Kim S (tên gọi khác: S Bụi), sinh năm 1990 tại Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1970 và bà Trần Thị M, sinh năm 1968; vợ con: Chưa có. Tiền án: Ngày 22-01-2018, bị TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên áp dụng khoản 1 Điều 178 xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản". Ngày 10-06-2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Có 2 tiền sự:

- Ngày 28-7-2017, bị Công an huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử lý vi phạm hành chính (phạt tiền) 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 04-02-2019 chấp hành xong.

- Ngày 08-3-2021, bị Công an huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử lý vi phạm hành chính (phạt tiền) 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 22-7-2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20-4-2021. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

** Bị hại:*

Ông Đoàn Huy V1, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn Nam Tượng 1, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, nghề nghiệp: Buôn bán dưa hấu. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Nguyễn Đông T1 (mèo), sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2- Bà Phan Thị Thu T2, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3- Bà Trần Thị M, sinh năm 1968, nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn Thạnh Đức, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2- Bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Tất Biết, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu phố 15, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4- Ông Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1991, nơi cư trú: Buôn Thu, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5- Ông Nguyễn Văn V2, sinh năm 1956, nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

6- Ông Ksor Y T5, sinh năm 2001, nơi cư trú: Buôn Đức Mùi, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó ông Đoàn Huy V1 cho bà Phan Thị Thu T2 mượn tiền, chiều ngày 20-04-2021, ông V1 điện thoại cho Đặng Kim S là bạn trai của bà T2 rủ đến quán cà phê Nguyễn thuộc khu phố 7, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh uống nước với ý định sẽ nhờ S tác động để bà T2 trả tiền, S đồng ý. Do S nghi ngờ ông V1 có quan hệ tình cảm với bà T2, nên S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78M1–172.57 (xe mô tô S mượn của Nguyễn Đông T1) vào chợ huyện Sông Hinh mua 01 cái rựa dài 62,5cm, lưỡi kim loại sắt mang theo. Lúc này khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, S vào quán cà phê Nguyễn thấy có nhiều người ngồi trong quán, S liền đi đến nói "cho hỏi anh nào là anh V1", ông V1 nghe vậy quay lại trả lời "anh đây", S dùng rựa cầm trên tay phải chém 01 nhát trúng vào vùng đầu chẩm trái của ông V1 gây thương tích, ông V1 liền lấy ghế nhựa đang ngồi giơ lên đỡ, S tiếp tục dùng rựa chém liên tiếp về phía ông V1 gây thương tích ở cẳng tay trái và cánh tay trái của ông V1. Sau đó S bị Công an tạm giữ, ông V1 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại tỉnh Bình Định.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 126/TgT ngày 28-04-2021 và bản giám định số 140/TgT ngày 20-5-2021 (bổ sung) của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Đoàn Huy V1 bị tác động bởi vật có cạnh sắc gây nên thương tích 22% (hai mươi hai phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-SH, ngày 30-7-2021 của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Đặng Kim S về tội "cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về bản kết luận giám định thương tích.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, do bực tức Đoàn Huy V1 có lời nói xúc phạm mình và bạn gái (bà T2), nên mua con rựa và đã chém V1, bị cáo biết sai mong tòa xem xét, có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xin lỗi bị hại.

Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội "cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Đặng Kim S (S Bụi) từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-4-2021. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông V1 là 38.437.000^{đ}, đã nộp 10.000.000^{đ}, còn phải bồi thường 28.437.000^{đ} (hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Về vật chứng: Đề nghị tuyên tiêu hủy 01 cái rựa, vì là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

** Ý kiến của bị hại:* Ông V1 và S không quen biết, mục đích gặp S là để nhờ S tác động T2 trả tiền nợ (4.000.000 đồng), không kịp nói gì thì bị S chém. Đề nghị tòa xử bị cáo theo quy định pháp luật.

** Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Theo biên bản ghi lời khai tại bút lục 150-151 bà T2 trình bày: T2 và S yêu nhau và chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2021 đến 20-4-2021, T2 và V1 quen biết đều là dân buôn dưa hấu. Đầu năm 2020, T2 mượn V1 4.000.000 đồng để trả tiền dưa hấu, sau đó V1 nhiều lần gọi điện, nhắn tin yêu cầu trả, kèm theo lời hăm dọa, T2 nhờ người em quen tên Nhật ở thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa trả hộ. Đầu tháng 4/2021, V1 tiếp tục đòi nợ và cùng nhắn tin qua zalo rủ T2 đi nhà nghỉ, khách sạn với V1, T2 không đồng ý, S đọc được tin nhắn của V1 nên ngày 20-4-2021 S gọi T2 nói đi đám cưới ở Tân Lập, xã Ea Ly, đến khoảng 12h30 cùng ngày S gọi nói anh xuống tóc và nói "nếu như hôm nay anh có chuyện gì thì em đi thăm nuôi anh", nghe vậy T2 sợ có chuyện nên từ nhà (thị trấn Phú Túc) đến huyện Sông Hinh thì S đã gây thương tích cho V1, T2 không biết gì về việc S gây thương tích cho V1.

2. Theo biên bản ghi lời khai tại bút lục 154-155 ông T1 trình bày: Sáng ngày 20-4-2021 S đến nhà mượn xe đi đám cưới, do quen biết nên lấy xe của Y T5 đang thế chấp cho mượn, không biết gì việc S gây thương tích.

3. Theo biên bản ghi lời khai tại bút lục 152-153 bà M trình bày: Là mẹ đẻ của S nghe kể lại S gây thương tích cho V1 nên S đã tác động gia đình bồi thường, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để bồi thường cho bị hại, nhờ tòa xem xét.

** Ý kiến của những người làm chứng:*

1. Tại phiên tòa ông H trình bày: Đang ngồi bấm điện thoại thì thấy một nam thanh niên cầm rựa đến chém ông V1, không kịp can ngăn, vì ông H cũng sợ bị chém nên bỏ chạy ra sau quán.

2. Theo biên bản ghi lời khai tại bút lục 146-147 bà T3 trình bày: Giữa T3 và V1 là bạn bè quen biết nhau qua mạng, hôm đó là lần đầu tiên gặp V1 để trao đổi việc buôn bán dưa hấu. Mọi người gọi nước ra uống thì bỗng thấy một thanh niên cầm rựa từ ngoài vào rồi đến gặp V1 chém, nghe ầm ầm không biết mâu thuẫn gì.

3. Theo biên bản ghi lời khai tại bút lục 144-145 bà V trình bày: Ngày 20-04-2021, V đang ngồi uống nước cùngV1, H, T3, T4, Giàu vừa gọi nước chưa uống thì có một thanh niên đầu không tóc cầm rựa vào chém V1, hoảng sợ nên mọi người bỏ chạy tán loạn.

4. Theo biên bản ghi lời khai tại bút lục 148-149 ông T4 trình bày: T4 biết S, lúc đó có V, T3, V1 và hai thanh niên khác không biết tên, ngồi uống nước, thấy S cầm rựa vào quán, T4 hỏi "gì vậy bạn" thì S giơ rựa chém V1, sợ trúng T4 dọn ghế để V1 chạy nhanh ra ngoài, T4 nói S người ta chạy rồi, về đi.

5. Theo biên bản ghi lời khai tại bút lục 180-181 ông V2 trình bày: Là người nhận thế chấp xe mô tô, không biết con tôi (T1) cho S mượn, đã nhận xe lại, không biết việc gây thương tích.

6. Theo biên bản ghi lời khai tại bút lục 182-183 ông Y T5 trình bày: Là chủ xe mô tô đang thế chấp tại nhà ông V2, chưa nhận lại xe, không biết việc gây thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông T1, bà T2 và bà M) và một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa (bà T3, bà V, ông T4, ông V2 và Y T5), nhưng căn cứ ý kiến của bị cáo, bị hại, ông H, kiểm sát viên, hai vị hội thẩm đều đề nghị tiếp tục xét xử và công bố nội dung biên bản ghi lời khai của những người vắng mặt. Xét, mặc dù một số người tham gia tố tụng trong vụ án

vắng mặt nhưng không ảnh hưởng gì về thủ tục tố tụng, do vậy thống nhất tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bức xúc ông V1 xúc phạm danh dự bà T2 (bạn gái bị cáo) và bị cáo, nên bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78M1–172.57 vào chợ huyện Sông Hinh mua 01 cái rựa dài 62,5cm mang theo. Đến khoảng 14 giờ 00 phút 20-04-2021, bị cáo vào quán cà phê Nguyễn thấy có nhiều người ngồi trong quán, bị cáo nói "cho hỏi anh nào là anh V1", ông V1 nghe vậy trả lời "anh đây", bị cáo dùng rựa cầm trên tay phải chém 01 nhát trúng vào vùng đầu chẩm trái của ông V1 gây thương tích, ông V1 liền lấy ghế nhựa đang ngồi giơ lên đỡ, bị cáo tiếp tục dùng rựa chém liên tiếp về phía ông V1 gây thương tích ở cẳng tay trái và cánh tay trái của ông V1.

Hành vi dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng chẩm đầu, cẳng tay và tay trái của ông Đoàn Huy V1 gây thương tích 22% (hai mươi hai phần trăm) của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

(điểm đ: Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc dùng rựa chém người là hành vi nguy hiểm, không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân, mà còn gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nên chấp nhận mức án của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "hủy hoại tài sản", 02 tiền sự về hành vi "cố ý gây thương tích", mặc dù đã chấp hành xong nhưng chưa được đương nhiên xóa án tích, vì vậy bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại (đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0000814 ngày 22-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh) và thật thà khai báo nên được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với Nguyễn Đông T1 đã cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 78M1–172.57 mục đích đi dự đám cưới, T1 không biết bị cáo tự ý sử dụng đi mua con rựa rồi phạm tội gây thương tích cho Đoàn Huy V1 nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bà M là mẹ của bị cáo, trực tiếp nộp tiền và ghi tên người nộp là Đặng Kim S để bồi thường thiệt hại, vắng mặt tại phiên tòa nhưng nội dung biên bản ghi lời khai không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bà T2, là bạn gái bị cáo, cũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng nội dung biên bản ghi lời khai không có yêu cầu gì nên cũng không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự

Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu và quy định pháp luật, bị hại Đoàn Huy V1 trình bày là người chuyên mua bán dưa hấu, có thu nhập 30.000.000 đồng/tháng (tương đương 1.000.000 đồng/ngày) nhưng không có căn cứ nào để chứng minh yêu cầu đó là hợp pháp và hợp lý, do vậy chỉ được tính bình quân tiền ngày công lao động phổ thông tại địa phương (tiền công đối với lao động nam 200.000 đồng/ngày, lao động nữ 180.000 đồng/ngày) và chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, hợp pháp buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nhưng cần xem xét tăng số tiền bồi thường so với đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa để phù hợp với mức độ thương tích, chi phí điều trị và quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

+ Tiền thuốc điều trị: 14.154.000 đồng;

+ Tiền xe chuyển viện từ Trung tâm y tế huyện Sông Hinh đến Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Hòa của Bộ Y tế, trụ sở tại tỉnh Bình Định và đi lại giám định thương tích 02 lần (từ nhà xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đến tỉnh Phú Yên và ngược lại: 3.200.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 08 ngày x 200.000 đồng/ngày= 1.600.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại nhà: 44 ngày x 200.000 đồng/ngày = 8.800.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 52 ngày x 50.000 đồng/ngày = 2.600.000 đồng;

+ Tiền công người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện: 08 ngày x 180.000đồng/ngày = 1.440.000 đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần: 10 tháng lương cơ sở: 10 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho Đoàn Huy V1 46.694.000 đồng (bốn mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 36.694.000 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

[6] Về vật chứng: 01 (một) cái rựa dài 62,5cm, cần tuyên tiêu hủy vì là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 36.694.000 đồng x 5%= 1.834.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm + 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm = 2.034.700 đồng tiền án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Kim S** (S Bụi) phạm tội "cố ý gây thương tích".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Kim S** (S Bụi) **03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 20-4-2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Đặng Kim S (S Bụi) phải bồi thường cho Đoàn Huy V1 46.694.000 đồng (bốn mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng), đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường 36.694.000 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000[đ] (mười triệu đồng) do gia đình bị cáo nộp để bồi thường tại biên lai số 0000814 ngày 22-7-2021của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên để bảo đảm việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS:

Tuyên tiêu hủy: 01cái rựa (đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh lập ngày 02-8-2021).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 1.834.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tổng cộng 2.034.700 đồng (hai triệu không trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Châu Kha